



Nguyễn Công Phương

Lý thuyết trường điện từ

Sóng phẳng







Nội dung

- I. Giới thiệu
- II. Giải tích véctơ
- III. Luật Coulomb & cường độ điện trường
- IV. Dịch chuyển điện, luật Gauss & đive
- V. Năng lượng & điện thế
- VI. Dòng điện & vật dẫn
- VII. Điện môi & điện dung
- VIII. Các phương trình Poisson & Laplace
- IX. Từ trường dùng
- X. Lực từ & điện cảm
- XI. Trường biến thiên & hệ phương trình Maxwell

XII. Sóng phẳng

XIII. Phản xạ & tán xạ sóng phẳng

XIV. Dẫn sóng & bức xạ





Sóng phẳng

- 1. Lan truyền sóng trong môi trường tự do
- 2. Lan truyền sóng trong điện môi
- 3. Định lý Poynting & năng lượng sóng
- 4. Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt
- 5. Phân cực sóng





Lan truyền sóng trong môi trường tự do (1)

$$\nabla \times \mathbf{H} = \boldsymbol{\varepsilon}_0 \, \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t}$$

$$\nabla \times \mathbf{E} = -\mu_0 \frac{\partial \mathbf{H}}{\partial t}$$

$$\nabla \cdot \mathbf{E} = 0$$

$$\nabla \cdot \mathbf{H} = 0$$



TRƯ**ờng Đại Học** BÁCH KHOA HÀ NỘI



Lan truyền sóng trong môi trường tự do (2)

$$\mathbf{E} = E_x \mathbf{a}_x$$

$$E_x = E(x, y, z) \cos(\omega t + \varphi)$$

$$e^{j\omega t} = \cos \omega t + j \sin \omega t$$

$$\rightarrow E_x = \text{Re}\left[E(x, y, z)e^{j(\omega t + \varphi)}\right] = \text{Re}\left[E(x, y, z)e^{j\varphi}e^{j\omega t}\right]$$

$$E_{xs} = E(x, y, z)e^{j\varphi}$$

$$\mathbf{E}_{s}=E_{xs}\mathbf{a}_{x}$$

$$E_{x} = \operatorname{Re}\left[E_{xs}e^{j\omega t}\right]$$





VD1 Lan truyền sóng trong môi trường tự do (3)

Tìm biểu thức theo thời gian của trường véctơ

$$\mathbf{E}_{s} = 100 / 30^{\circ} \mathbf{a}_{x} + 20 / -50^{\circ} \mathbf{a}_{y} + 40 / 210^{\circ} \mathbf{a}_{z}$$
 V/m

$$Giả sử f = 1 MHz$$

$$\mathbf{E}_{s} = 100e^{j30^{\circ}} \mathbf{a}_{x} + 20e^{-j50^{\circ}} \mathbf{a}_{y} + 40e^{j210^{\circ}} \mathbf{a}_{z}$$
 V/ m

$$\to \mathbf{E}_{s}(t) = \left(100e^{j30^{\circ}}\mathbf{a}_{x} + 20e^{-j50^{\circ}}\mathbf{a}_{y} + 40e^{j210^{\circ}}\mathbf{a}_{z}\right)e^{j2\pi10^{6}t}$$

$$= 100 e^{j(2\pi 10^6 t + 30^\circ)} \mathbf{a}_x + 20 e^{j(2\pi 10^6 t - 50^\circ)} \mathbf{a}_y + 40 e^{j(2\pi 10^6 t + 210^\circ)} \mathbf{a}_z$$

$$\rightarrow$$
 E(t) = 100 cos(2 π 10⁶t + 30°)**a**_x +

$$+20\cos(2\pi 10^6 t - 50^{\circ})\mathbf{a}_y + 40\cos(2\pi 10^6 t + 210^{\circ})\mathbf{a}_z$$

Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn



TRƯ**ờng Đại Học** BÁCH KHOA HÀ NỘI



Lan truyền sóng trong môi trường tự do (4)

$$E_{x} = E(x, y, z)\cos(\omega t + \varphi)$$

$$\rightarrow \frac{\partial E_{x}}{\partial t} = \frac{\partial}{\partial t} \left[E(x, y, z)\cos(\omega t + \varphi) \right] = -\omega E(x, y, z)\sin(\omega t + \varphi)$$

$$\operatorname{Re} \left[j\omega E_{xs} e^{j\omega t} \right] = \operatorname{Re} \left\{ j\omega \left[E(x, y, z) e^{j\omega t} \right] e^{j\varphi} \right\}$$

$$= \operatorname{Re} \left[j\omega E(x, y, z) e^{j(\omega t + \varphi)} \right]$$

$$= \operatorname{Re} \left\{ \omega E(x, y, z) j \left[\cos(\omega t + \varphi) + j \sin(\omega t + \varphi) \right] \right\}$$

$$= \operatorname{Re} \left\{ \omega E(x, y, z) \left[j \cos(\omega t + \varphi) - \sin(\omega t + \varphi) \right] \right\}$$

$$= -\omega E(x, y, z) \sin(\omega t + \varphi)$$

$$\rightarrow \frac{\partial E_x}{\partial t} = \text{Re} \left[j\omega E_{xs} e^{j\omega t} \right]$$

Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn







Lan truyền sóng trong môi trường tự do (5)

$$E_{x} = E(x, y, z)\cos(\omega t + \varphi)$$

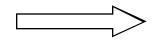
$$\frac{\partial E_{x}}{\partial t} = \text{Re}\left[j\omega E_{xs}e^{j\omega t}\right] \iff j\omega E_{xs}$$

$$\nabla \times \mathbf{H} = \boldsymbol{\varepsilon}_0 \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t}$$

$$\nabla \times \mathbf{E} = -\mu_0 \frac{\partial \mathbf{H}}{\partial t}$$

 $\nabla \cdot \mathbf{E} = 0$

 $\nabla \cdot \mathbf{H} = 0$



$$\nabla \times \mathbf{H}_{s} = j\omega \varepsilon_{0} \mathbf{E}_{s}$$

$$\nabla \times \mathbf{E}_{s} = -j\omega \mu_{0} \mathbf{H}_{s}$$

$$\nabla \cdot \mathbf{E}_{s} = 0$$

$$\nabla \mathbf{.H}_{s} = 0$$





Lan truyền sóng trong môi trường tự do (6)

$$\nabla\times\mathbf{E}_{s}=-j\omega\mu_{0}\mathbf{H}_{s}\rightarrow\nabla\times\nabla\times\mathbf{E}_{s}=\nabla\times\left(-j\omega\mu_{0}\mathbf{H}_{s}\right)=-j\omega\mu_{0}\nabla\times\mathbf{H}_{s}$$

$$\nabla\times\mathbf{H}_{s}=j\omega\varepsilon_{0}\mathbf{E}_{s}$$

$$\nabla\times\nabla\times\mathbf{E}_{s}=\omega^{2}\mu_{0}\varepsilon_{0}\mathbf{E}_{s}$$

$$\nabla\times\nabla\times\mathbf{E}_{s}=\nabla(\nabla\cdot\mathbf{E}_{s})-\nabla^{2}\mathbf{E}_{s}$$

$$\nabla\cdot\mathbf{E}_{s}=0\rightarrow\nabla(\nabla\cdot\mathbf{E}_{s})=0$$

$$\rightarrow\frac{\nabla^{2}\mathbf{E}_{s}=-k_{0}^{2}\mathbf{E}_{s}}{\downarrow k_{0}=\omega\sqrt{\mu_{0}\varepsilon_{0}}}\text{ (hệ số sóng)}$$

$$\nabla^{2}E_{xs}=-k_{0}^{2}E_{xs}$$

$$\rightarrow\frac{\partial^{2}E_{xs}}{\partial x^{2}}+\frac{\partial^{2}E_{xs}}{\partial y^{2}}+\frac{\partial^{2}E_{xs}}{\partial z^{2}}=-k_{0}^{2}E_{xs}$$
Giả sử E_{xs} không biến thiên theo x hoặc y





Lan truyền sóng trong môi trường tự do (7)

$$\frac{d^2 E_{xs}}{dz^2} = -k_0^2 E_{xs}$$

$$\to E_{xs} = E_{x0} e^{-jk_0 z} \quad \to E_x(z,t) = E_{x0} \cos(\omega t - k_0 z)$$

$$E'_x(z,t) = E'_{x0} \cos(\omega t + k_0 z)$$

$$k_0 = \omega \sqrt{\mu_0 \varepsilon_0}$$

$$\frac{1}{\sqrt{\mu_0 \varepsilon_0}} = 2,998.10^8 \approx 3.10^8 \text{ m/s}$$

$$\to k_0 = \frac{\omega}{c}$$

$$\rightarrow \begin{cases} E_x(z,t) = E_{x0} \cos[\omega(t-z/c)] \\ E_x'(z,t) = E_{x0}' \cos[\omega(t+z/c)] \end{cases}$$



TRUONG BAI HOC BÁCH KHOA HÀ NÔI



Lan truyên sóng trong môi trường tự do (8)

$$\begin{cases} E_x(z,t) = E_{x0} \cos[\omega(t-z/c)] \\ E_x'(z,t) = E_{x0}' \cos[\omega(t+z/c)] \end{cases}$$

$$\nabla \times \mathbf{E}_{s} = -j\omega\mu_{0}\mathbf{H}_{s} \rightarrow \frac{dE_{xs}}{dz} = -j\omega\mu_{0}H_{ys}$$

$$E_{xs} = E_{x0}e^{-jk_{0}z}$$

$$\rightarrow H_{ys} = -\frac{1}{j\omega\mu_{0}}(-jk_{0})E_{x0}e^{-jk_{0}z} = E_{x0}\sqrt{\frac{\varepsilon_{0}}{\mu_{0}}}e^{-jk_{0}z}$$

$$\rightarrow H_{y}(z,t) = E_{x0} \sqrt{\frac{\mathcal{E}_{0}}{\mu_{0}}} \cos(\omega t - k_{0}z)$$

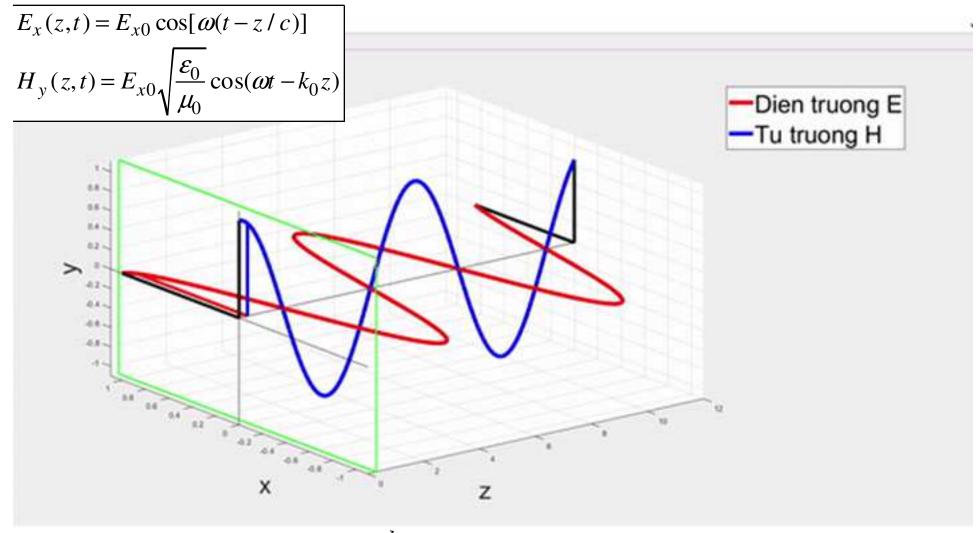
$$E_{x}(z,t) = E_{x0} \cos[\omega(t - z/c)]$$

$$\rightarrow \frac{E_{x}}{H_{y}} = \sqrt{\frac{\mu_{0}}{\mathcal{E}_{0}}}$$





Lan truyền sóng trong môi trường tự do (9)





ONG BẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI



VD2 Lan truyền sóng trong môi trường tự do (10)

Cho $\mathbf{H} = H_m \cos(\omega t + \beta z) \mathbf{a}_x$ trong môi trường tự do, tìm \mathbf{E} ? Cách 1

$$\nabla \times \mathbf{H} = \varepsilon_{0} \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t}$$

$$\rightarrow \left(\frac{\partial H_{z}}{\partial y} - \frac{\partial H_{y}}{\partial z}\right) \mathbf{a}_{x} + \left(\frac{\partial H_{x}}{\partial z} - \frac{\partial H_{z}}{\partial x}\right) \mathbf{a}_{y} + \left(\frac{\partial H_{y}}{\partial x} - \frac{\partial H_{x}}{\partial y}\right) \mathbf{a}_{z} = \varepsilon_{0} \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t}$$

$$\rightarrow \frac{\partial}{\partial z} H_{m} \cos(\omega t + \beta z) \mathbf{a}_{y} = \varepsilon_{0} \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t}$$

$$\rightarrow -\beta H_{m} \sin(\omega t + \beta z) \mathbf{a}_{y} = \varepsilon_{0} \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t}$$

$$\rightarrow \mathbf{E} = -\int \frac{\beta}{\varepsilon_{0}} H_{m} \sin(\omega t + \beta z) \mathbf{a}_{y} = \frac{\beta}{\varepsilon_{0} \omega} H_{m} \cos(\omega t + \beta z) \mathbf{a}_{y}$$



ONG BẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI



VD2 Lan truyền sóng trong môi trường tự do (11)

Cho $\mathbf{H} = H_m \cos(\omega t + \beta z) \mathbf{a}_x$ trong môi trường tự do, tìm \mathbf{E} ? Cách 2

$$\left| \mathbf{E} = \frac{\beta}{\varepsilon_0 \omega} H_m \cos(\omega t + \beta z) \mathbf{a}_y \right|$$

$$\mathbf{H}_{s} = H_{m}e^{j\beta z}\mathbf{a}_{x} = H_{xs}\mathbf{a}_{x}$$

$$\nabla \times \mathbf{H}_{s} = j\omega \varepsilon_{0}\mathbf{E}_{s}$$

$$\rightarrow \left(\frac{\partial H_{zs}}{\partial y} - \frac{\partial H_{ys}}{\partial z}\right) \mathbf{a}_{x} + \left(\frac{\partial H_{xs}}{\partial z} - \frac{\partial H_{zs}}{\partial x}\right) \mathbf{a}_{y} + \left(\frac{\partial H_{ys}}{\partial x} - \frac{\partial H_{xs}}{\partial y}\right) \mathbf{a}_{z} = j\omega \varepsilon_{0} \mathbf{E}_{s}$$

$$\rightarrow j\beta H_m e^{j\beta z} \mathbf{a}_y = j\omega \varepsilon_0 \mathbf{E}_s$$

$$\rightarrow \mathbf{E}_{s} = \frac{\beta H_{m}}{\varepsilon_{0} \omega} e^{j\beta z} \mathbf{a}_{y}$$

$$\rightarrow \mathbf{E} = \operatorname{Re}\left[\mathbf{E}_{s}e^{j\omega t}\right] = \operatorname{Re}\left[\frac{\beta H_{m}}{\varepsilon_{0}\omega}e^{j(\omega t + \beta z)}\mathbf{a}_{y}\right] = \frac{\beta H_{m}}{\varepsilon_{0}\omega}\cos(\omega t + \beta z)\mathbf{a}_{y}$$



BÁCH KHOA HÀ NỘI



VD3 Lan truyền sóng trong môi trường tự do (12)

Cho một sóng phẳng có $\mathbf{E} = 100\cos(\omega t + 6z)\mathbf{a}_x$ V/m trong môi trường tự do. Tìm tần số góc, bước sóng, & \mathbf{H} ?

$$E_{x}(z,t) = E_{x0}\cos(\omega t - k_{0}z), \ k_{0} = \frac{\omega}{c}$$

$$\omega = k_{0}c = 6.3.10^{8} = 1,8.10^{9} \text{ rad/s}$$

$$\frac{E_{x}}{H_{y}} = \sqrt{\frac{\mu_{0}}{\varepsilon_{0}}}$$

$$\lambda = \frac{c}{f} = \frac{c}{\omega/2\pi} = \frac{2\pi}{k_0} = \frac{2\pi}{6} = 1,047 \text{ m}$$

$$\mathbf{E}_s = 100e^{j6z}\mathbf{a}_x = E_{xs}\mathbf{a}_x$$

$$\nabla \times \mathbf{E}_{s} = -j\omega\mu_{0}\mathbf{H}_{s} \rightarrow \frac{\partial E_{xs}}{\partial z}\mathbf{a}_{y} = j600e^{j6z}\mathbf{a}_{y} = -j\omega\mu_{0}\mathbf{H}_{s}$$

$$\rightarrow \mathbf{H}_{s} = \frac{j600e^{j6z}}{-j\omega\mu_{0}}\mathbf{a}_{y} = -\frac{600e^{j6z}}{(1,8.10^{9})(4\pi.10^{-7})}\mathbf{a}_{y} = -0,2653e^{j6z}\mathbf{a}_{y} \text{ A/m}$$

$$\mathbf{H} = \text{Re} \Big[\mathbf{H}_s e^{j\omega t} \Big] = \text{Re} \Big[-0.2653 e^{j(1.8.10^8 t + 6z)} \mathbf{a}_y \Big] = -0.2653 \cos(1.8.10^8 t + 6z) \mathbf{a}_y \text{ A/m}$$
Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn



TRƯ**ớng Bại Học** BÁCH KHOA HÀ NỘI



Sóng phẳng

- 1. Lan truyền sóng trong môi trường tự do
- 2. Lan truyền sóng trong điện môi
- 3. Định lý Poynting & năng lượng sóng
- 4. Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt
- 5. Phân cực sóng





Lan truyền sóng trong điện môi (1)

$$\nabla^{2}\mathbf{E}_{s} = -k_{0}^{2}\mathbf{E}_{s} \rightarrow \nabla^{2}\mathbf{E}_{s} = -k^{2}\mathbf{E}_{s}$$

$$k = \omega\sqrt{\mu\varepsilon} = k_{0}\sqrt{\mu_{r}\varepsilon_{r}}$$

$$\eta = \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon}}, \quad \eta_{0} = \sqrt{\frac{\mu_{0}}{\varepsilon_{0}}} = 377 \approx 120\pi \ \Omega$$

$$\frac{d^{2}E_{xs}}{dz^{2}} = -k^{2}E_{xs}$$

$$jk = \alpha + j\beta$$

$$E_{xs} = E_{x0}e^{-jkz} = E_{x0}e^{-\alpha z}e^{-j\beta z}$$

$$\rightarrow E_{x} = \operatorname{Re}\left[E_{xs}e^{j\omega t}\right] = E_{x0}e^{-\alpha z}\cos(\omega t - \beta z)$$







Lan truyền sóng trong điện môi (2)

$$\varepsilon = \varepsilon' - j\varepsilon'' = \varepsilon_0(\varepsilon_r' - j\varepsilon_r'')$$

$$k = \omega \sqrt{\mu \varepsilon} = k_0 \sqrt{\mu_r \varepsilon_r}$$

$$\alpha = \text{Re}[jk] = \omega \sqrt{\frac{\mu \varepsilon'}{2}} \left(\sqrt{1 + \left(\frac{\varepsilon''}{\varepsilon'}\right)^2} - 1 \right)^{1/2}$$

$$\beta = \operatorname{Im}[jk] = \omega \sqrt{\frac{\mu \varepsilon'}{2}} \left(\sqrt{1 + \left(\frac{\varepsilon''}{\varepsilon'}\right)^2} + 1 \right)^{1/2}$$







Lan truyền sóng trong điện môi (3)

$$E_{x} = E_{x0}e^{-\alpha z}\cos(\omega t - \beta z) \rightarrow v_{p} = \frac{\omega}{\beta}$$

$$\beta \lambda = 2\pi \rightarrow \lambda = \frac{2\pi}{\beta}$$

$$\frac{E_{x}}{H_{y}} = \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon}} = \eta \rightarrow H_{ys} = \frac{E_{x0}}{\eta}e^{-\alpha z}e^{-j\beta z}$$

$$\alpha = \text{Re}[jk] = \omega\sqrt{\frac{\mu\varepsilon'}{2}}\left(\sqrt{1 + \left(\frac{\varepsilon''}{\varepsilon'}\right)^{2} - 1}\right)^{1/2}$$

$$\beta = \text{Im}[jk] = \omega\sqrt{\frac{\mu\varepsilon'}{2}}\left(\sqrt{1 + \left(\frac{\varepsilon''}{\varepsilon'}\right)^{2} + 1}\right)^{1/2}$$

$$\beta = \text{Im}[jk] = \omega\sqrt{\frac{\mu\varepsilon'}{2}}\left(\sqrt{1 + \left(\frac{\varepsilon''}{\varepsilon'}\right)^{2} + 1}\right)^{1/2}$$

$$\lambda = \frac{\omega}{\beta} = \frac{1}{\sqrt{\mu\varepsilon}} = \frac{c}{\sqrt{\mu\varepsilon}}$$

$$\lambda = \frac{2\pi}{\omega\sqrt{\mu\varepsilon}} = \frac{1}{f\sqrt{\mu\varepsilon}} = \frac{\lambda_{0}}{\sqrt{\mu_{r}\varepsilon_{r}}}$$





Lan truyền sóng trong điện môi (4)

$$\frac{\alpha = 0}{\frac{E_x}{H_y}} = \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon}} = \eta$$

$$\Rightarrow \begin{cases} E_x = E_{x0} \cos(\omega t - \beta z) \\ H_y = \frac{E_{x0}}{\eta} \cos(\omega t - \beta z) \end{cases}$$





Lan truyền sóng trong điện môi (5)

VD1

Tính hệ số suy giảm của sóng 2,5 GHz trong môi trường nước, $\varepsilon'_r = 78$, $\varepsilon''_r = 7$, $\mu_r = 1$.

$$\alpha = \omega \sqrt{\frac{\mu \varepsilon'}{2}} \left(\sqrt{1 + \left(\frac{\varepsilon''}{\varepsilon'}\right)^2} - 1 \right)^{1/2}$$

$$\omega \sqrt{\mu \varepsilon'} = k_0 \sqrt{\mu_r \varepsilon'_r}$$

$$k_0 = \omega / c$$

$$\rightarrow \alpha = \frac{2\pi . 2, 5.10^9}{3.10^8} \sqrt{\frac{78}{2}} \left(\sqrt{1 + \left(\frac{7}{78}\right)^2} - 1 \right)^{1/2} = 21 \text{ Np/m} \rightarrow \frac{1}{\alpha} \approx 4,8 \text{ cm}$$



TRƯ**ờng Đại Học** BÁCH KHOA HÀ NỘI



Lan truyền sóng trong điện môi (6)

$$\mathbf{J} = \sigma \mathbf{E}$$

$$\nabla \times \mathbf{H}_{s} = j\omega \varepsilon \mathbf{E}_{s}$$

$$\varepsilon = \varepsilon' - j\varepsilon''$$

$$\rightarrow \nabla \times \mathbf{H}_{s} = j\omega(\varepsilon' - j\varepsilon'') \mathbf{E}_{s} = \omega \varepsilon'' \mathbf{E}_{s} + j\omega \varepsilon' \mathbf{E}_{s}$$

$$\nabla \times \mathbf{H}_{s} = \mathbf{J}_{s} + j\omega \varepsilon \mathbf{E}_{s}$$

$$\rightarrow \nabla \times \mathbf{H}_{s} = (\sigma + j\omega \varepsilon') \mathbf{E}_{s} = \mathbf{J}_{\sigma s} + \mathbf{J}_{ds}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} \mathbf{J}_{\sigma s} = \sigma \mathbf{E}_{s}, & \mathbf{J}_{ds} = j\omega \varepsilon' \mathbf{E}_{s} \end{cases}$$

$$\rightarrow \begin{cases} \mathbf{J}_{\sigma s} = \sigma \mathbf{E}_{s}, & \mathbf{J}_{ds} = j\omega \varepsilon' \mathbf{E}_{s} \end{cases}$$

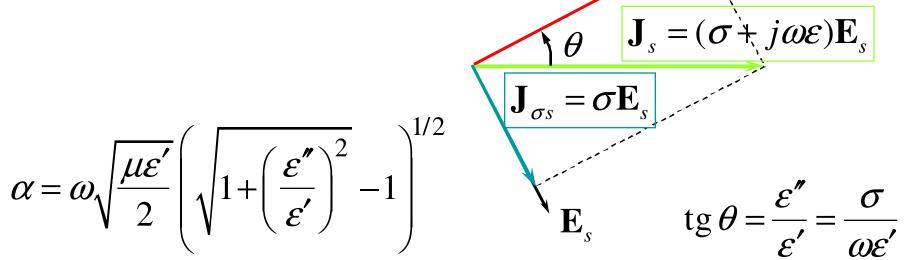


TRUONG BAI HOC BÁCH KHOA HÀ NỘI



Lan truyền sóng trong điện môi (7)

 $\mathbf{J}_{ds} = j\omega\varepsilon\mathbf{E}_{s}$



$$\alpha = \omega \sqrt{\frac{\mu \varepsilon'}{2}} \left(\sqrt{1 + \left(\frac{\varepsilon''}{\varepsilon'}\right)^2} - 1 \right)^1$$

$$\varepsilon'' = \frac{\sigma}{\omega} \rightarrow \frac{\varepsilon''}{\varepsilon'} = \frac{\sigma}{\omega \varepsilon'}$$

$$\mathbf{J}_{\sigma s} = \sigma \mathbf{E}_{s}, \quad \mathbf{J}_{ds} = j\omega \varepsilon' \mathbf{E}_{s} \rightarrow \frac{J_{\sigma s}}{J_{ds}} = \frac{\varepsilon''}{j\varepsilon'} = \frac{\sigma}{j\omega \varepsilon'}$$







Lan truyền sóng trong điện môi (8)

Chất điện môi tốt: $\frac{\mathcal{E}''}{\mathcal{E}'} \ll 1$

Môi trường dẫn điện: $\varepsilon'' = \frac{\sigma}{2}$

$$(1+x)^n = 1 + nx + \frac{n(n-1)}{2!}x^2 + \frac{n(n-1)(n-2)}{3!}x^3 + \dots$$

$$\rightarrow jk = j\omega\sqrt{\mu\varepsilon'}\left[1 - j\frac{\sigma}{2\omega\varepsilon'} + \frac{1}{8}\left(\frac{\sigma}{\omega\varepsilon'}\right)^2 + \dots\right] = \alpha + j\beta$$

$$\alpha = \text{Re}[jk] \approx j\omega\sqrt{\mu\varepsilon'} \left(-j\frac{\sigma}{2\omega\varepsilon'}\right) = \frac{\sigma}{2}\sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon'}}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} \beta = \text{Im}[jk] \approx \omega \sqrt{\mu \varepsilon'} \left[1 + \frac{1}{8} \left(\frac{\sigma}{\omega \varepsilon'} \right)^2 \right] \approx \omega \sqrt{\mu \varepsilon'} \end{cases}$$

Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn





Lan truyền sóng trong điện môi (9)

$$\begin{cases} \alpha \approx j\omega\sqrt{\mu\varepsilon'} \left(-j\frac{\sigma}{2\omega\varepsilon'}\right) = \frac{\sigma}{2}\sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon'}} \\ \beta \approx \omega\sqrt{\mu\varepsilon'} \left[1 + \frac{1}{8}\left(\frac{\sigma}{\omega\varepsilon'}\right)^{2}\right] \approx \omega\sqrt{\mu\varepsilon'} \end{cases}$$

$$\eta = \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon}} = \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon' - j\varepsilon''}} = \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon'}} \frac{1}{\sqrt{1 - j(\varepsilon'' / \varepsilon')}}$$

$$\rightarrow \eta \approx \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon'}} \left[1 - \frac{3}{8} \left(\frac{\sigma}{\omega \varepsilon'} \right)^2 + j \frac{\sigma}{2\omega \varepsilon'} \right] \approx \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon'}} \left(1 + j \frac{\sigma}{2\omega \varepsilon'} \right)$$





VD2

Lan truyền sóng trong điện môi (10)

 $\mathbf{E} = 377\cos(10^9t - 5y)\mathbf{a}_z$ V/m là điện trường của một sóng phẳng lan truyền theo hướng y trong một chất điện môi ($\mu = \mu_0$, $\varepsilon = \varepsilon_r \varepsilon_0$), ε_r , v_P , η , λ , & \mathbf{H} ?

$$\nabla^{2}\mathbf{E}_{s} = -k^{2}\mathbf{E}_{s}$$

$$\mathbf{E}_{s} = 377e^{-j5y}\mathbf{a}_{z}$$

$$\nabla^{2}V = \frac{\partial^{2}V}{\partial x^{2}} + \frac{\partial^{2}V}{\partial y^{2}} + \frac{\partial^{2}V}{\partial z^{2}}$$

$$\rightarrow (-j5)^{2}377e^{-j5y}\mathbf{a}_{z} = -k^{2}377e^{-j5y}\mathbf{a}_{z}$$

$$\rightarrow k = 5 \text{ rad/m}$$

$$k = \omega\sqrt{\mu\varepsilon} = \omega\sqrt{\mu_{0}\varepsilon_{r}\varepsilon_{0}}$$

Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn





VD2

Lan truyền sóng trong điện môi (11)

 $\mathbf{E} = 377\cos(10^9 t - 5y)\mathbf{a}_z$ V/m là điện trường của một sóng phẳng lan truyền theo hướng y trong một chất điện môi ($\mu = \mu_0$, $\varepsilon = \varepsilon_r \varepsilon_0$), ε_r , v_P , η , λ , & \mathbf{H} ?

$$\eta = \sqrt{\frac{\mu_0}{\varepsilon_r \varepsilon_0}} = \sqrt{\frac{4\pi.10^{-7}}{2,2469.8,854.10^{-12}}} = 251,33 \Omega$$

$$\lambda = \frac{2\pi}{\beta} = \frac{2\pi}{5} = 1,257 \text{ m}$$

$$\begin{cases} E_x = E_{x0}\cos(\omega t - \beta z) \\ H_y = \frac{E_{x0}}{\eta}\cos(\omega t - \beta z) \end{cases}$$

$$E_z = 377\cos(10^9 t - 5y)$$

$$\rightarrow H_x = \frac{377}{251,33}\cos(10^9t - 5y) \rightarrow \mathbf{H} = 1,5\cos(10^9t - 5y)\mathbf{a}_x \text{ A/m}$$







VD3

Lan truyền sóng trong điện môi (12)

Một sóng 2GHz lan truyền trong chất điên môi với $\mu_r = 1,6$; $\varepsilon_r = 25$; $\sigma = 2,5$ S/m. Trong vùng này có một điện trường $\mathbf{E} = 0,1e^{-\alpha z}\cos(2\pi ft - \beta z)\mathbf{a}_x$ V/m. Tìm jk, α , β , η , ν_P , λ , & \mathbf{H} ?

$$\begin{split} \varepsilon &= \varepsilon' - j \varepsilon'' \\ \varepsilon'' &= \frac{\sigma}{\omega} \end{split} \rightarrow \varepsilon = \varepsilon_r \varepsilon_0 - j \frac{\sigma}{2\pi f} = 25.8,854.10^{-12} - j \frac{2,5}{2\pi.2.10^9} \\ &= 2,2135.10^{-10} - j1,9894.10^{-10} \text{ F/ m} \end{split}$$

$$jk = j\omega \sqrt{\mu\varepsilon} = j\omega \sqrt{\mu_r \mu_0} \sqrt{\varepsilon' - j\varepsilon''} \\ &= j2\pi.2.10^9 \sqrt{1,6.4\pi.10^{-7}} \sqrt{2,2135.10^{-10} - j1,9894.10^{-10}} \\ &= j1,7819.10^7 \sqrt{2,9761.10^{-10} / -41,9^0} \\ &= \left(1,7819.10^7 / 90^o\right) \left(1,7251.10^{-5} / -20,1^o\right) \\ &= 307,40 / 69,0^o = 110,03 + j287,04 \text{ 1/ m} \\ &\text{Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn} \end{split}$$





VD3

Lan truyền sóng trong điện môi (13)

Một sóng 2GHz lan truyền trong chất điên môi với $\mu_r = 1.6$; $\varepsilon_r = 25$; $\sigma = 2.5$ S/m. Trong vùng này có một điện trường $\mathbf{E} = 0.1e^{-\alpha z}\cos(2\pi ft - \beta z)\mathbf{a}_x$ V/m. Tìm jk, α , β , η , ν_P , λ , & \mathbf{H} ?

$$jk = 307,40/69,0^{\circ} = 110,03 + j287,04$$
 1/m

$$\alpha = \text{Re}[jk] = 110,03 \text{ Np/m}$$

$$\beta = \text{Im}[jk] = 287,04 \text{ rad/m}$$

$$\eta = \sqrt{\frac{\mu}{\varepsilon}} = \sqrt{\frac{\mu_r \mu_0}{\varepsilon' - j\varepsilon''}} = \sqrt{\frac{1,6.4\pi.10^{-7}}{2,2135.10^{-10} - j1,9894.10^{-10}}}$$

$$= \sqrt{\frac{1,6.4\pi.10^{-7}}{2,9761.10^{-10}/-41.9^{\circ}}} = \sqrt{6,7558.10^{3}/41.9^{\circ}} = 82,19/21.0^{\circ} \Omega$$





VD3

Lan truyền sóng trong điện môi (14)

Một sóng 2GHz lan truyền trong chất điên môi với $\mu_r = 1,6$; $\varepsilon_r = 25$; $\sigma = 2,5$ S/m. Trong vùng này có một điện trường $\mathbf{E} = 0,1e^{-\alpha z}\cos(2\pi ft - \beta z)\mathbf{a}_x$ V/m. Tìm jk, α , β , η , v_P , λ , & \mathbf{H} ?

$$jk = 307,40/69,0^{\circ} = 110,03 + j287,04$$
 1/m

$$\alpha = \text{Re}[jk] = 110,03 \text{ Np/m}$$

$$\beta = \text{Im}[jk] = 287,04 \text{ rad/m}$$

$$v_P = \frac{\omega}{\beta} = \frac{2\pi \cdot 2.10^9}{287,04} = 4,38.10^7 \text{ m/s}$$

$$\lambda = \frac{2\pi}{\beta} = \frac{2\pi}{287,04} = 0,0218 \text{ m}$$

$$\frac{1}{\alpha} = \frac{1}{110,03} = 0,0091 \text{ m}$$





VD3

Lan truyền sóng trong điện môi (15)

Một sóng 2GHz lan truyền trong chất điên môi với $\mu_r = 1,6$; $\varepsilon_r = 25$; $\sigma = 2,5$ S/m. Trong vùng này có một điện trường $\mathbf{E} = 0,1e^{-\alpha z}\cos(2\pi ft - \beta z)\mathbf{a}_x$ V/m. Tìm jk, α , β , η , ν_P , λ , & \mathbf{H} ?

$$\alpha = 110,03 \text{ Np/m}; \beta = \text{Im}[jk] = 287,04 \text{ rad/m}; \eta = 82,19/21,0^{\circ} \Omega$$

$$\frac{E_x}{H_y} = \eta \rightarrow \frac{E_{xs}}{H_{ys}} = \eta$$

$$E_{xx} = 0.1e^{-\alpha z}e^{-j\beta z} = 0.1e^{-110.03z}e^{-j287.04z}$$

$$\to H_{ys} = \frac{E_{xs}}{\eta} = \frac{0.1e^{-110.03z}e^{-j287.04z}}{82.19e^{j21.0^{\circ}}} = 0.0012e^{-110.03z}e^{-j287.04z}e^{-j21.0^{\circ}}$$

$$\rightarrow$$
 H = 1, $2e^{-110,03z}\cos(4\pi.10^9t - 287,04z - 21,0^\circ)$ **a**_y mA/ m





Sóng phẳng

- 1. Lan truyền sóng trong môi trường tự do
- 2. Lan truyền sóng trong điện môi
- 3. Định lý Poynting & năng lượng sóng
- 4. Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt
- 5. Phân cực sóng



TRƯ**ờng Đại Học** BÁCH KHOA HÀ NỘI



Định lý Poynting & năng lượng sóng (1)

$$\nabla \times \mathbf{H} = \mathbf{J} + \frac{\partial \mathbf{D}}{\partial t}$$

$$\rightarrow \mathbf{E} \cdot \nabla \times \mathbf{H} = \mathbf{E} \cdot \mathbf{J} + \mathbf{E} \cdot \frac{\partial \mathbf{D}}{\partial t}$$

$$\nabla \cdot (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) = -\mathbf{E} \cdot \nabla \times \mathbf{H} + \mathbf{H} \cdot \nabla \times \mathbf{E}$$

$$\rightarrow \mathbf{H} \cdot \nabla \times \mathbf{E} - \nabla \cdot (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) = \mathbf{J} \cdot \mathbf{E} + \mathbf{E} \cdot \frac{\partial \mathbf{D}}{\partial t}$$

$$\nabla \times \mathbf{E} = -\frac{\partial \mathbf{B}}{\partial t}$$

$$\rightarrow -\mathbf{H} \cdot \frac{\partial \mathbf{B}}{\partial t} - \nabla \cdot (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) = \mathbf{E} \cdot \mathbf{J} + \mathbf{E} \cdot \frac{\partial \mathbf{D}}{\partial t}$$

$$\rightarrow -\nabla \cdot (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) = \mathbf{J} \cdot \mathbf{E} + \varepsilon \mathbf{E} \cdot \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t} + \mu \mathbf{H} \cdot \frac{\partial \mathbf{H}}{\partial t}$$







Định lý Poynting & năng lượng sóng (2)

$$-\nabla \cdot (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) = \mathbf{J} \cdot \mathbf{E} + \varepsilon \mathbf{E} \cdot \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t} + \mu \mathbf{H} \cdot \frac{\partial \mathbf{H}}{\partial t}$$

$$\varepsilon \mathbf{E} \cdot \frac{\partial \mathbf{E}}{\partial t} = \frac{\partial}{\partial t} \left(\frac{\mathbf{D} \cdot \mathbf{E}}{2} \right)$$

$$\mu \mathbf{H} \cdot \frac{\partial \mathbf{H}}{\partial t} = \frac{\partial}{\partial t} \left(\frac{\mathbf{B} \cdot \mathbf{H}}{2} \right)$$

$$\rightarrow -\nabla \cdot (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) = \mathbf{J} \cdot \mathbf{E} + \frac{\partial}{\partial t} \left(\frac{\mathbf{D} \cdot \mathbf{E}}{2} \right) + \frac{\partial}{\partial t} \left(\frac{\mathbf{B} \cdot \mathbf{H}}{2} \right)$$

$$\rightarrow -\int_{V} \nabla \cdot (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) dv = \int_{V} \mathbf{J} \cdot \mathbf{E} dv + \int_{V} \frac{\partial}{\partial t} \left(\frac{\mathbf{D} \cdot \mathbf{E}}{2} \right) dv + \int_{V} \frac{\partial}{\partial t} \left(\frac{\mathbf{B} \cdot \mathbf{H}}{2} \right) dv$$

$$\oint_{S} \mathbf{D} \cdot d\mathbf{S} = \int_{V} \nabla \cdot \mathbf{D} dv$$

$$\rightarrow \left| -\oint_{S} (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) \cdot d\mathbf{S} = \int_{V} \mathbf{J} \cdot \mathbf{E} dv + \frac{d}{dt} \int_{V} \frac{1}{2} \mathbf{D} \cdot \mathbf{E} dv + \frac{d}{dt} \int_{V} \frac{1}{2} \mathbf{B} \cdot \mathbf{H} dv \right|$$





Định lý Poynting & năng lượng sóng (3)

$$\oint_{S} (\mathbf{E} \times \mathbf{H}) \cdot d\mathbf{S} = \int_{V} \mathbf{J} \cdot \mathbf{E} dv + \frac{\partial}{\partial t} \int_{V} \left(\frac{\varepsilon E^{2}}{2} + \frac{\mu H^{2}}{2} \right) dv$$

$$\mathbf{S} = \mathbf{E} \times \mathbf{H} \quad \mathbf{W/m}^{2}$$

$$E_{x} \mathbf{a}_{x} \times H_{y} \mathbf{a}_{y} = S_{z} \mathbf{a}_{z}$$

$$E_{x} = E_{x0} \cos(\omega t - \beta z)$$

$$H_{y} = \frac{E_{x0}}{\eta} \cos(\omega t - \beta z)$$

$$\rightarrow S_{z} = \frac{E_{x0}^{2}}{\eta} \cos^{2}(\omega t - \beta z)$$

$$S_{z,\text{tbình}} = \frac{1}{T} \int_0^T \frac{E_{x0}^2}{\eta} \cos^2(\omega t - \beta z) dt = \frac{1}{2T} \frac{E_{x0}^2}{\eta} \int_0^T [1 + \cos(2\omega t - \beta z)] dt$$

$$= \frac{1}{2T} \frac{E_{x0}^2}{\eta} \left[1 + \frac{1}{2\omega} \sin(2\omega t - 2\beta z) \right]_0^T = \frac{1}{2} \frac{E_{x0}^2}{\eta} \text{ W/m}^2$$





Định lý Poynting & năng lượng sóng (4)

$$\begin{split} E_{x} &= E_{x0}e^{-\alpha z}\cos(\omega t - \beta z) \\ \eta &= |\eta| \underline{/\theta_{\eta}} \end{split} \rightarrow H_{y} = \frac{E_{x0}}{|\eta|}e^{-\alpha z}\cos(\omega t - \beta z - \theta_{\eta}) \\ \rightarrow S_{z} &= E_{x}H_{y} = \frac{E_{x0}^{2}}{|\eta|}e^{-2\alpha z}\cos(\omega t - \beta z)\cos(\omega t - \beta z - \theta_{\eta}) \\ &= \frac{E_{x0}^{2}}{2|\eta|}e^{-2\alpha z}[\cos(2\omega t - 2\beta z - 2\theta_{\eta}) + \cos\theta_{\eta}] \\ \rightarrow S_{z, \text{ tbinh}} &= \frac{1}{2}\frac{E_{x0}^{2}}{\eta}e^{-2\alpha z}\cos\theta_{\eta} = \frac{1}{2}\text{Re}\Big[\mathbf{E}_{s} \times \hat{\mathbf{H}}_{s}\Big] \quad \text{W/m}^{2} \\ \mathbf{E}_{s} &= E_{x0}e^{-j\beta z}\mathbf{a}_{x} \\ \hat{\mathbf{H}}_{s} &= \frac{E_{x0}}{\hat{\eta}}e^{j\beta z}\mathbf{a}_{y} = \frac{E_{x0}}{|\eta|}e^{j\theta_{\eta}}e^{j\beta z}\mathbf{a}_{y} \end{split}$$

Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn





VD1 Định lý Poynting & năng lượng sóng (5)

Cho một sóng phẳng có $\mathbf{E} = 100\cos(\omega t + 6z)\mathbf{a}_x$ V/m trong môi trường tự do. Tìm mật độ công suất trung bình?

$$\omega = k_0 c = 6.3.10^8 = 1,8.10^9 \text{ rad/s}$$

$$\mathbf{E}_{s} = 100e^{j6z}\mathbf{a}_{x} = E_{xs}\mathbf{a}_{x}$$

$$\nabla \times \mathbf{E}_{s} = -j\omega \mu_{0} \mathbf{H}_{s} \rightarrow \frac{\partial E_{xs}}{\partial z} \mathbf{a}_{y} = j600e^{j6z} \mathbf{a}_{y} = -j\omega \mu_{0} \mathbf{H}_{s}$$

$$\rightarrow \mathbf{H}_{s} = \frac{j600e^{j6z}}{-j\omega\mu_{0}}\mathbf{a}_{y} = -\frac{600e^{j6z}}{(1,8.10^{9})(4\pi.10^{-7})}\mathbf{a}_{y} = -0,2653e^{j6z}\mathbf{a}_{y} \text{ A/m}$$

$$\mathbf{H} = \text{Re} \left[\mathbf{H}_{s} e^{j\omega t} \right] = \text{Re} \left[-0.2653 e^{j(1.8.10^{8}t + 6z)} \mathbf{a}_{y} \right] = -0.2653 \cos(1.8.10^{8}t + 6z) \mathbf{a}_{y} \text{ A/m}$$

$$\mathbf{S}_{\text{tbình}} = \frac{1}{2} \text{Re} \left[\mathbf{E}_s \times \hat{\mathbf{H}}_s \right] = \frac{1}{2} \text{Re} \left[100 e^{j6z} \mathbf{a}_x \times (-0.2653 e^{-j6z} \mathbf{a}_y) \right] = -13.265 \mathbf{a}_z \text{ W/m}^2$$





VD2 Định lý Poynting & năng lượng sóng (6)

Có một điện trường $\mathbf{E} = C \sin \alpha x \cos(\omega t - kz) \mathbf{a}_y$ V/m trong một vùng điện môi không điện tích. Tìm cường độ từ trường & mật độ công suất trung bình?

$$\mathbf{E}_{s} = E_{ys} \mathbf{a}_{y} = C \sin \alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_{y}$$

$$\nabla \times \mathbf{E}_{s} = -j\omega \mu \mathbf{H}_{s}$$

$$\rightarrow \left(\frac{\partial E_{zs}}{\partial y} - \frac{\partial E_{ys}}{\partial z}\right) \mathbf{a}_{x} + \left(\frac{\partial E_{xs}}{\partial z} - \frac{\partial E_{zs}}{\partial x}\right) \mathbf{a}_{y} + \left(\frac{\partial E_{ys}}{\partial x} - \frac{\partial E_{xs}}{\partial y}\right) \mathbf{a}_{z} = -j\omega\mu \mathbf{H}_{s}$$

$$\rightarrow jkC \sin \alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_x + \alpha C \cos \alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_z = -j\omega \mu \mathbf{H}_s$$

$$\rightarrow \mathbf{H}_{s} = -\frac{kC}{\omega\mu} \sin\alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_{x} + j\frac{\alpha C}{\omega\mu} \cos\alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_{z}$$





VD2 Định lý Poynting & năng lượng sóng (7)

Có một điện trường $\mathbf{E} = C \sin \alpha x \cos(\omega t - kz) \mathbf{a}_y$ V/m trong một vùng điện môi không điện tích. Tìm cường độ từ trường & mật độ công suất trung bình?

$$\begin{aligned} \mathbf{E}_{s} &= E_{ys} \mathbf{a}_{y} = C \sin \alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_{y} \\ \mathbf{H}_{s} &= -\frac{kC}{\omega \mu} \sin \alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_{x} + j \frac{\alpha C}{\omega \mu} \cos \alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_{z} \\ \mathbf{S}_{tbinh} &= \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left[\mathbf{E}_{s} \times \hat{\mathbf{H}}_{s} \right] \\ &= \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left[\left(C \sin \alpha x e^{-jkz} \mathbf{a}_{y} \right) \times \left(-\frac{kC}{\omega \mu} \sin \alpha x e^{jkz} \mathbf{a}_{x} - j \frac{\alpha C}{\omega \mu} \cos \alpha x e^{jkz} \mathbf{a}_{z} \right) \right] \\ &= \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left[\frac{kC^{2}}{\omega \mu} \sin^{2} \alpha x \mathbf{a}_{z} - j \frac{\alpha C^{2}}{\omega \mu} \sin \alpha x \cos \alpha x \mathbf{a}_{x} \right] = \frac{kC^{2}}{2\omega \mu} \sin^{2} \alpha x \mathbf{a}_{z} \end{aligned}$$





VD3 Định lý Poynting & năng lượng sóng (8)

Một sóng 2GHz lan truyền trong chất điên môi với $\mu_r = 1,6$; $\varepsilon_r = 25$; $\sigma = 2,5$ S/m. Trong vùng này có một điện trường $\mathbf{E} = 0,1e^{-\alpha z}\cos(2\pi ft - \beta z)\mathbf{a}_x$ V/m. Tìm mật độ công suất trung bình?

$$\mathbf{E}_{s} = 0.1e^{-110.03z}e^{-j287.04z}\mathbf{a}_{x}$$
 V/ m

$$\mathbf{H}_s = 0.0012e^{-110.03z}e^{-j(287.04z+21.0^{\circ})}\mathbf{a}_y$$
 A/ m

$$\mathbf{S}_{\text{tbinh}} = \frac{1}{2} \text{Re} \Big[\mathbf{E}_s \times \hat{\mathbf{H}}_s \Big]$$

$$= \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left[\left(0.1 e^{-110.03 z} e^{-j287.04 z} \mathbf{a}_{x} \right) \times \left(0.0012 e^{-110.03 z} e^{+j(287.04 z + 21.0^{\circ})} \mathbf{a}_{y} \right) \right]$$

$$= \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left[121, 7.10^{-6} e^{-2.110,03z} e^{j21,0^{\circ}} \mathbf{a}_{z} \right] = \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left[121, 7.10^{-6} e^{-220,06z} e^{j21,0^{\circ}} \mathbf{a}_{z} \right]$$

$$= \frac{1}{2}121,7.10^{-6}e^{-220,06z}\cos 21,0^{\circ}\mathbf{a}_{z} = 56,79e^{-220,06z}\mathbf{a}_{z} \ \mu \text{ W/m}^{2}$$





Sóng phẳng

- 1. Lan truyền sóng trong môi trường tự do
- 2. Lan truyền sóng trong điện môi
- 3. Định lý Poynting & năng lượng sóng
- 4. Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt
- 5. Phân cực sóng





Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (1)

$$jk = j\omega\sqrt{\mu\varepsilon'}\sqrt{1 - j\frac{\sigma}{\omega\varepsilon'}} \approx j\omega\sqrt{\mu\varepsilon'}\sqrt{-j\frac{\sigma}{\omega\varepsilon'}} = j\sqrt{-j\omega\mu\sigma}$$
$$-j = 1/(-90^{\circ})$$
$$\sqrt{1/(-90^{\circ})} = 1/(-45^{\circ}) = \frac{1}{\sqrt{2}} - j\frac{1}{\sqrt{2}}$$

$$\rightarrow \alpha = \beta = \sqrt{\pi f \mu \sigma}$$

$$\to E_x = E_{x0}e^{-\alpha z}\cos(\omega t - \beta z) = E_{x0}e^{-z\sqrt{\pi f\mu\sigma}}\cos(\omega t - z\sqrt{\pi f\mu\sigma})$$



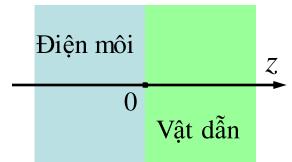
TRƯ**ờng Đại Học** BÁCH KHOA HÀ NÔI



Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (2)

$$E_{x} = E_{x0}e^{-z\sqrt{\pi f\mu\sigma}}\cos(\omega t - z\sqrt{\pi f\mu\sigma})$$

$$E_{x}|_{z=0} = E_{x0}\cos\omega t$$



$$J_{x} = \sigma E_{x} = \sigma E_{x0} e^{-z\sqrt{\pi f \mu \sigma}} \cos(\omega t - z\sqrt{\pi f \mu \sigma})$$

$$\delta = \frac{1}{\sqrt{\pi f \mu \sigma}} = \frac{1}{\alpha} = \frac{1}{\beta}$$

$$\delta_{Cu} = \frac{0,066}{\sqrt{f}}$$

$$\delta_{Cu, 50\text{Hz}} = 9.3 \text{ mm}$$

 $\delta_{Cu, 10.000 \text{ MHz}} = 6.61.10^{-4} \text{ mm}$



TRƯ**ớng Đại Học** BÁCH KHOA HÀ NỘI



Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (3)

$$\alpha = \beta = \frac{1}{\delta} = \sqrt{\pi f \mu \sigma}$$

$$\beta = \frac{2\pi}{\lambda}$$

$$\rightarrow \lambda = 2\pi\delta$$

$$v_p = \frac{\omega}{\beta}$$

$$\rightarrow v_p = \omega \delta$$





Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (4) Ví dụ

Khảo sát sóng 1 MHz trong môi trường nước biển, $\sigma = 4$ S/m, $\varepsilon'_r = 81$.

$$\frac{\sigma}{\omega \varepsilon'} = \frac{4}{(2\pi.10^6)(81)(8,85.10^{-12})} = 8,9.10^2 \gg 1$$

$$\delta = \frac{1}{\sqrt{\pi f \mu \sigma}} = \frac{1}{\sqrt{(\pi . 10^6)(4\pi . 10^{-7})(4)}} = 0,25 \text{ m}$$

$$\lambda = 2\pi\delta = 1,6 \text{ m}$$

$$v_p = \omega \delta = (2\pi.10^6)(0,25) = 1,6.10^6 \text{ m/s}$$





Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (5)

$$\Rightarrow \boxed{\eta = \frac{\sqrt{2/45^{\circ}}}{\sigma\delta} = \frac{1}{\sigma\delta} + j\frac{1}{\sigma\delta}}$$

$$E_{x} = E_{x0}e^{-z\sqrt{\pi f\mu\sigma}}\cos(\omega t - z\sqrt{\pi f\mu\sigma}) = E_{x0}e^{-z/\delta}\cos(\omega t - z/\delta)$$

$$\frac{E_{x}}{H_{y}} = \eta$$

$$\to H_y = \frac{\sigma \delta E_{x0}}{\sqrt{2}} e^{-z/\delta} \cos \left(\omega t - \frac{z}{\delta} - \frac{\pi}{4} \right)$$

Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn







Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (6)

$$E_{x} = E_{x0}e^{-z/\delta}\cos(\omega t - z/\delta)$$

$$H_{y} = \frac{\sigma \delta E_{x0}}{\sqrt{2}}e^{-z/\delta}\cos\left(\omega t - \frac{z}{\delta} - \frac{\pi}{4}\right)$$

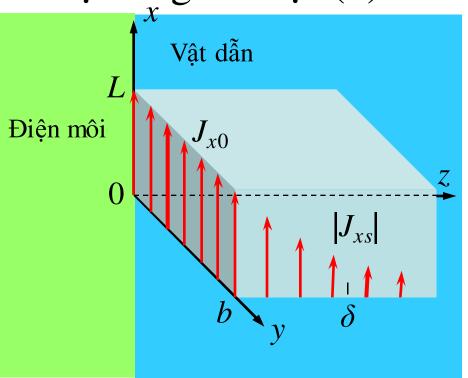
$$E_{x} = E_{x0}e^{-z/\delta}\cos(\omega t - z/\delta)$$

$$E_{x} = E_{x0}e^{-z/\delta}\cos(\omega t - z/\delta)$$

$$E_{x} = \frac{\sigma \delta E_{x0}}{\sqrt{2}}e^{-z/\delta}\cos\left(\omega t - \frac{z}{\delta} - \frac{\pi}{4}\right)$$

$$S_{tbình} = \frac{1}{2}\operatorname{Re}\left[\mathbf{E}_{s} \times \hat{\mathbf{H}}_{s}\right]$$
Diện môi

$$\rightarrow S_{\text{tbình}} = \frac{1}{2} \frac{\sigma \delta E_{x0}^2}{\sqrt{2}} e^{-2z/\delta} \cos\left(\frac{\pi}{4}\right)$$
$$= \frac{1}{4} \sigma \delta E_{x0}^2 e^{-2z/\delta}$$



$$S_{L, \text{tbình}} = \int_{S} S_{z, \text{tbình}} dS = \int_{0}^{b} \int_{0}^{L} \frac{1}{4} \sigma \delta E_{x0}^{2} e^{-2z/\delta} \bigg|_{z=0} dx dy = \frac{1}{4} \sigma \delta b L E_{x0}^{2}$$







Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (7)

$$S_{L,\text{tbình}} = \frac{1}{4}\sigma\delta b L E_{x0}^{2}$$

$$J_{x0} = \sigma E_{x0}$$

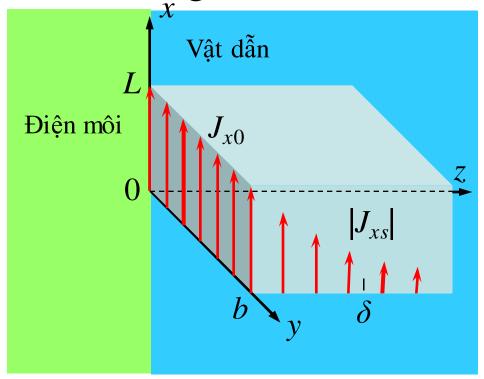
$$\rightarrow S_{L,\text{tbình}} = \frac{1}{4\sigma} \delta b L J_{x0}^{2}$$

$$I = \int_{0}^{\infty} \int_{0}^{b} J_{x} dy dz$$

$$J_{x} = J_{x0} e^{-z/\delta} \cos(\omega t - z/\delta)$$

$$\rightarrow J_{xs} = J_{x0} e^{-z/\delta} e^{-jz/\delta}$$

$$= J_{x0} e^{-(1+j)z/\delta}$$



$$\rightarrow I = \frac{J_{x0}b\delta}{\sqrt{2}}\cos\left(\omega t - \frac{\pi}{4}\right)$$

Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn







Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (8)

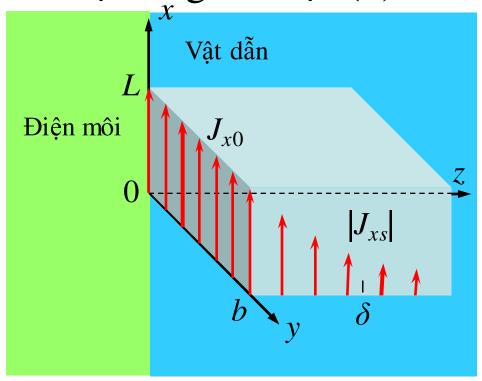
$$I = \frac{J_{x0}b\delta}{\sqrt{2}}\cos\left(\omega t - \frac{\pi}{4}\right)$$

$$\rightarrow J' = \frac{I}{b\delta} = \frac{J_{x0}}{\sqrt{2}}\cos\left(\omega t - \frac{\pi}{4}\right)$$

$$\rightarrow S_L = \frac{1}{\sigma}(J')^2bL\delta$$

$$= \frac{J_{x0}^2}{2\sigma}bL\delta\cos^2\left(\omega t - \frac{\pi}{4}\right)$$

$$\rightarrow S_{L,\text{tbinh}} = \frac{1}{4\sigma}J_{x0}^2bL\delta$$



(với giả thiết là dòng điện tổng phân bố đều trên $0 < z < \delta$)

$$S_{L, \text{tbinh}} = \frac{1}{4\sigma} J_{x0}^2 bL\delta$$

(với giả thiết là dòng điện tổng phân bố trên $0 \le z \le \infty$)





Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt (9)

$$R = \frac{L}{\sigma S} = \frac{L}{\sigma 2\pi a \delta}$$

$$R_{Cu, 1\text{MHz}, a=1\text{mm}, l=1\text{km}} = \frac{10^3}{(5, 8.10^7)(2\pi)(10^{-3})(0, 066.10^{-3})} = 41,5\Omega$$





Sóng phẳng

- 1. Lan truyền sóng trong môi trường tự do
- 2. Lan truyền sóng trong điện môi
- 3. Định lý Poynting & năng lượng sóng
- 4. Lan truyền trong vật dẫn: hiệu ứng bề mặt
- 5. Phân cực sóng





Phân cực sóng (1)

- Trong các phần trước, coi E & H có hướng cố định → phân cực tuyến tính
- Tuy nhiên, hướng của **E** & **H** có thể thay đổi theo thời gian & không gian, miễn là nằm trong mặt phẳng vuông góc với hướng z
- $\lambda, \nu_p, \mathbf{S}, \dots$
- Hướng tức thời của trường vécto
- *Phân cực sóng*: hàm theo thời gian của hướng của vécto điện trường ở một điểm cố định trong không gian
- Có thể tìm H từ E







 E_{x0}

 H_{x0}

Phân cực sóng (2)

$$\mathbf{E}_s = (E_{x0}\mathbf{a}_x + E_{y0}\mathbf{a}_y)e^{-\alpha z}e^{-j\beta z}$$

$$\mathbf{H}_{s} = (H_{x0}\mathbf{a}_{x} + H_{y0}\mathbf{a}_{y})e^{-\alpha z}e^{-j\beta z}$$

$$= \left[-\frac{E_{y0}}{\eta} \mathbf{a}_x + \frac{E_{x0}}{\eta} \mathbf{a}_y \right] e^{-\alpha z} e^{-j\beta z}$$

$$S_{z, \text{tbinh}} = \frac{1}{2} \text{Re}[\mathbf{E}_s \times \hat{\mathbf{H}}_s]$$

$$= \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left[E_{x0} \hat{H}_{y0} (\mathbf{a}_x \times \mathbf{a}_y) + E_{y0} \hat{H}_{x0} (\mathbf{a}_y \times \mathbf{a}_x) \right] e^{-2\alpha z}$$

$$= \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left| \frac{E_{x0} \hat{E}_{x0}}{\hat{\eta}} + \frac{E_{y0} \hat{E}_{y0}}{\hat{\eta}} \right| e^{-2\alpha z} \mathbf{a}_{z}$$

$$= \frac{1}{2} \operatorname{Re} \left[\frac{1}{\hat{\eta}} \right] \left(\left| E_{x0} \right|^2 + \left| E_{y0} \right|^2 \right) e^{-2\alpha z} \mathbf{a}_z \quad \text{W/m}^2$$

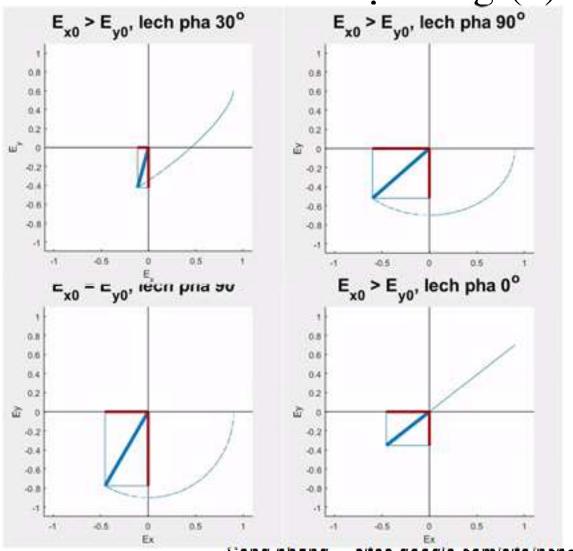
Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn

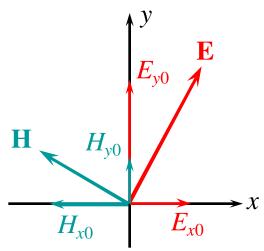






Phân cực sóng (3)







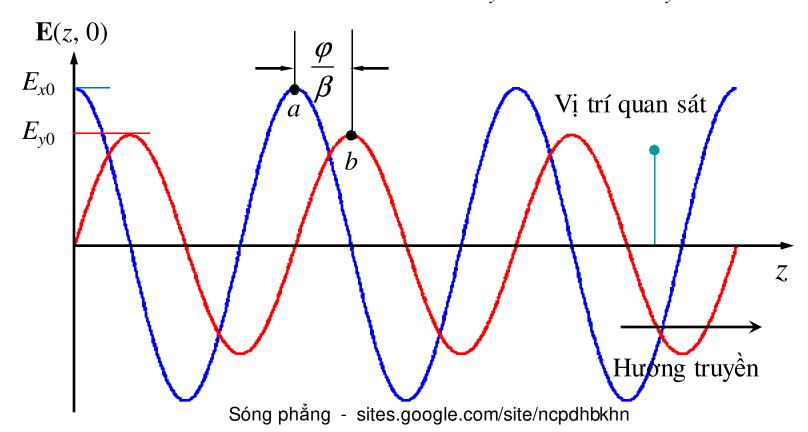




Phân cực sóng (4)

$$\mathbf{E}_{s} = (E_{x0}\mathbf{a}_{x} + E_{y0}\mathbf{a}_{y})e^{-j\beta z}$$

$$\rightarrow \mathbf{E}(z,t) = E_{x0}\cos(\omega t - \beta z)\mathbf{a}_x + E_{y0}\cos(\omega t - \beta z + \varphi)\mathbf{a}_y$$
$$\rightarrow \mathbf{E}(z,0) = E_{x0}\cos(\beta z)\mathbf{a}_x + E_{y0}\cos(\beta z - \varphi)\mathbf{a}_y$$

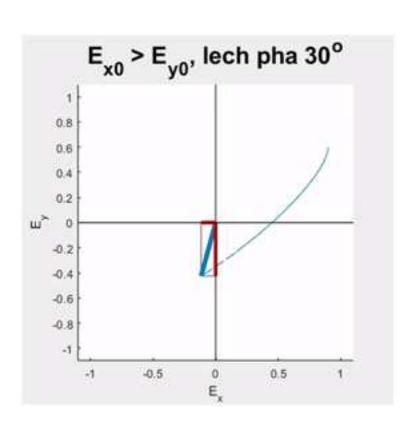


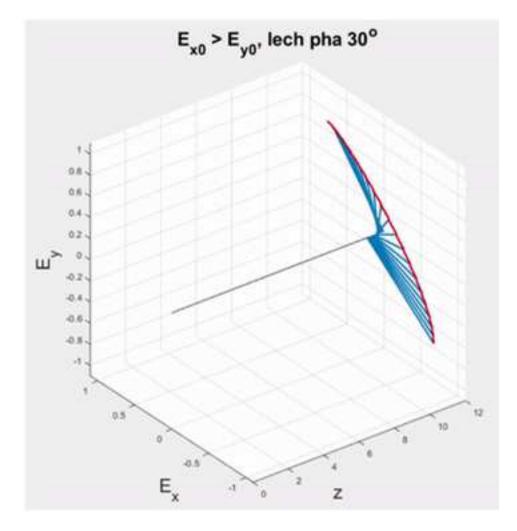






Phân cực sóng (5)

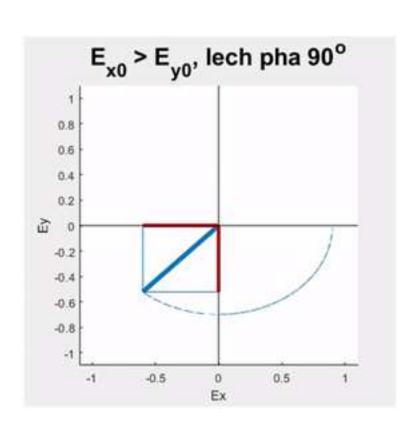


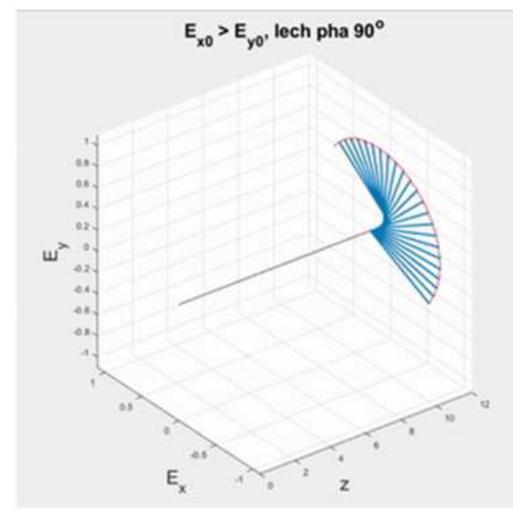






Phân cực sóng (6)



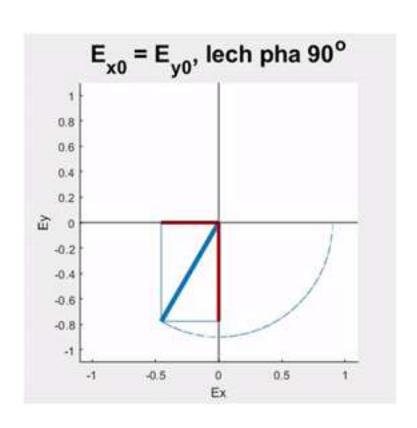


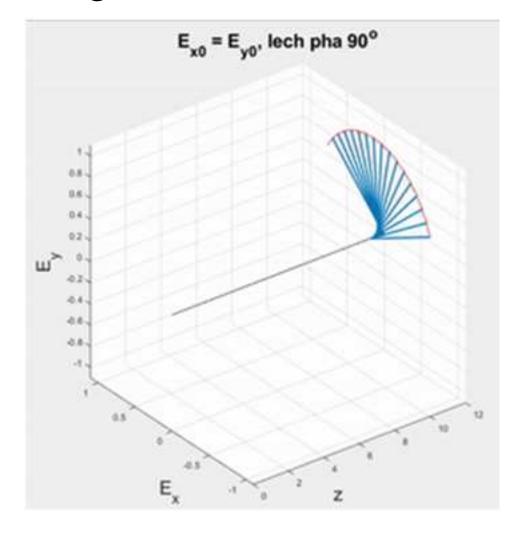






Phân cực sóng (7)



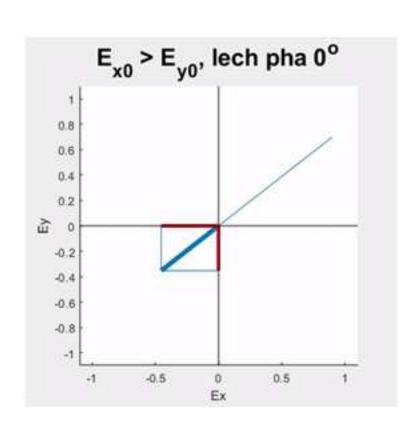


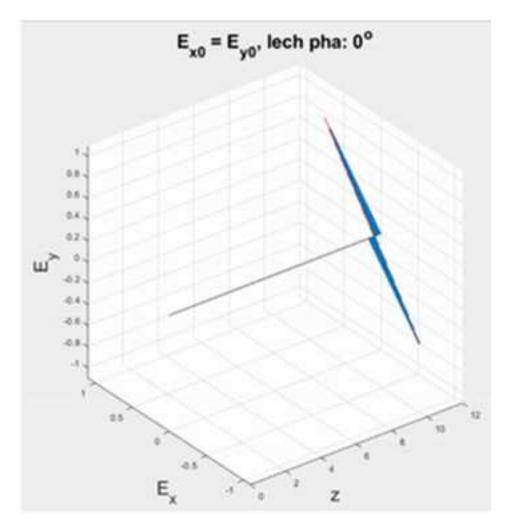






Phân cực sóng (8)









VD

Phân cực sóng (9)

Trong một vùng có điện trường $\mathbf{E}_s = e^{-0.2z}e^{-j0.5z}(3\mathbf{a}_x + j4\mathbf{a}_y)$ V/m, tìm phân cực sóng?

$$\begin{split} \mathbf{E} &= \text{Re} \left[e^{-0.2z} e^{-j0.5z} (3\mathbf{a}_x + j4\mathbf{a}_y) e^{j\omega t} \right] \\ &= \text{Re} \left[3e^{-0.2z} e^{j(\omega t - 0.5z)} \mathbf{a}_x + j4e^{-0.2z} e^{j(\omega t - 0.5z)} \mathbf{a}_y \right) \right] \\ &= \text{Re} \left\{ 3e^{-0.2z} [\cos(\omega t - 0.5z) + j\sin(\omega t - 0.5z)] \mathbf{a}_x + \right\} \\ &+ j4e^{-0.2z} [\cos(\omega t - 0.5z) + j\sin(\omega t - 0.5z)] \mathbf{a}_x + \right\} \\ &+ 4e^{-0.2z} [\cos(\omega t - 0.5z) + j\sin(\omega t - 0.5z)] \mathbf{a}_x + \right\} \\ &+ 4e^{-0.2z} [j\cos(\omega t - 0.5z) - \sin(\omega t - 0.5z)] \mathbf{a}_y \end{split}$$

$$&= 3e^{-0.2z} \cos(\omega t - 0.5z) \mathbf{a}_x - 4e^{-0.2z} \sin(\omega t - 0.5z) \mathbf{a}_y$$

$$&\rightarrow \begin{cases} E_x(z,t) = 3e^{-0.2z} \cos(\omega t - 0.5z) \\ E_y(z,t) = -4e^{-0.2z} \sin(\omega t - 0.5z) \end{cases}$$
Sóng phẳng - sites.google.com/site/ncpdhbkhn





VD

Phân cực sóng (10)

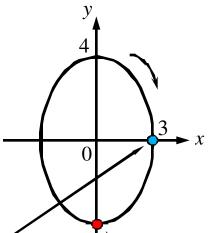
Trong một vùng có điện trường $\mathbf{E}_s = e^{-0.2z}e^{-j0.5z}(3\mathbf{a}_x + j4\mathbf{a}_y)$ V/m, tìm phân cực sóng?

$$\begin{cases} E_x(z,t) = 3e^{-0.2z}\cos(\omega t - 0.5z) \\ E_y(z,t) = -4e^{-0.2z}\sin(\omega t - 0.5z) \end{cases}$$

$$\rightarrow \begin{cases} E_x(0,t) = 3\cos\omega t \\ E_y(0,t) = -4\sin\omega t \end{cases}$$

$$\rightarrow \frac{1}{9}E_x^2(0,t) + \frac{1}{16}E_y^2(0,t) = 1$$

$$t = 0 \rightarrow \begin{cases} E_x(0,0) = 3 \\ E_y(0,0) = 0 \end{cases}$$



$$t = \frac{\pi}{2\omega} \to \begin{cases} E_x(0, \pi/2\omega) = 0 \\ E_y(0, \pi/2\omega) = -4 \end{cases}$$





TRUÖNG BALHOC

BÁCH KHOA HÀ NỘI



$$Q \longrightarrow \mathbf{F} = \frac{Q_1 Q_2}{4\pi \varepsilon R^2} \mathbf{a}_R \longrightarrow \mathbf{E} = \frac{Q}{4\pi \varepsilon R^2} \mathbf{a}_R \longrightarrow \mathbf{D} = \varepsilon \mathbf{E}$$

$$W = -Q \int \mathbf{E} . d\mathbf{L} \longrightarrow V = -\int \mathbf{E} . d\mathbf{L} \longrightarrow C = \frac{Q}{V}$$

$$I = \frac{dQ}{dt} \longrightarrow R = \frac{V}{I} \qquad \nabla \times \mathbf{E} = -\frac{\partial \mathbf{B}}{\partial t}; \ \nabla \times \mathbf{H} = \mathbf{J} + \frac{\partial \mathbf{D}}{\partial t}$$

$$\nabla \cdot \mathbf{D} = \rho_v; \ \nabla \cdot \mathbf{B} = 0$$

$$\mathbf{H} = \frac{I}{2\pi \rho} \mathbf{a}_{\varphi} \longrightarrow \mathbf{B} = \mu \mathbf{H} \longrightarrow \Phi = \int \mathbf{B} . d\mathbf{S} \longrightarrow L = \frac{\Phi}{I}$$

$$V_{m,ab} = -\int_{b}^{a} \mathbf{H} . d\mathbf{L} \qquad \mathbf{B} = \nabla \times \mathbf{A} \qquad \text{sdd} = -\frac{d\Phi}{dt} \qquad M_{12} = \frac{N_2 \Phi_{12}}{I_1}$$

$$\mathbf{F} = -I \oint \mathbf{B} \times d\mathbf{L} \longrightarrow \mathbf{T} = \mathbf{R} \times \mathbf{F}$$

$$\mathbf{E}(x, y, z, t) \longrightarrow \mathbf{S} = \mathbf{E} \times \mathbf{H}$$